

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2022

Về tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Quốc Tân;
Ông Đỗ Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị D** – sinh năm 1996

Địa chỉ: xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà D có mặt

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thành N** – sinh năm 1992

Địa chỉ: xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông N vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồ Thị D trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, sử dụng bia rượu và xúc phạm bà. Từ tháng 5/2021, bà và ông N không còn chung sống với nhau. Đến nay bà và ông N không còn tình cảm nên bà D kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên T – sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày 29/12/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T; giao cháu P cho ông N nuôi dưỡng giáo dục. Bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Nợ chung: Bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bà) không yêu cầu giải quyết khoản nợ 40.000.000 đồng trong vụ án này nên bà không có ý kiến gì.

* Tại bản tự khai ngày 30 tháng 3 năm 2022, ông Nguyễn Thành N trình bày:
Ông và bà D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh năm 2015. Về quan hệ hôn nhân với bà D, ông không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Về con chung: Ông và bà D có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên T – sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày 29/12/2015. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P vì cháu P hiện nay đang chung sống với ông; Ông giao cháu T cho bà D nuôi dưỡng giáo dục. Ông không cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N đang sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chỉ đến Tòa án 01 lần trình bày ý kiến. Các lần khác vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Nguyễn Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Thành N là vợ chồng. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông N là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Thành N tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau. Ông N thường xuyên sử dụng rượu bia và có lời lẽ xúc phạm bà D. Bà đã cho ông N nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông N vẫn không thay đổi. Từ tháng 5/2021 bà D và ông N không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà D yêu cầu được ly hôn với ông N. Bản thân ông N sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa nhiều lần để giải quyết nhưng vắng

mặt, điều đó chứng tỏ ông N không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tổ tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Về con chung: Bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Thành N xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên T – sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày 29/12/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T; giao cháu P cho ông N nuôi dưỡng giáo dục. Bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con. Điều đó cũng phù hợp với yêu cầu của ông N nên chấp nhận yêu cầu của bà D.

[5] Về tài sản chung: Bà và ông N xác định không có. Nợ chung: Bà D không có yêu cầu gì vì mẹ bà (bà Nguyễn Thị T) không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị D phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn
Bà Hồ Thị D được ly hôn ông Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Giao bà Hồ Thị D nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Thiên T – sinh ngày 18/9/2018; Giao cho ông Nguyễn Thành N nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày 29/12/2015. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà D và ông N.

Ông N, bà D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà D, ông N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai số AA/2021/00075xx ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đường sự;
- UBND xã Diên Sơn, Diên Khánh;
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Thuận